

**PHỤ LỤC II**  
**MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
(Kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH VĨNH LONG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 646 /TB-THADS.KV8

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

**I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN**

**1. Tài sản đấu giá:**

- Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 145 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay thuộc xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long) có diện tích 290,1m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn (trong đó có 23,4m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ). Tài sản gắn liền với đất gồm:

- + Nhà chính (g2).
- + Nhà kho (g1).
- + Hàng rào.
- + Cổng rào.
- + Một hồ nước âm dưới nền.

- Tài sản 02: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 520 tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay thuộc xã Thạnh Phước, tỉnh Vĩnh Long) có diện tích 558,4m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm. Tài sản gắn liền với đất gồm:

- + 06 (Sáu) bụi chuối.
- + Hàng rào.

- Tài sản 03: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 158 tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay thuộc xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long) có diện tích 160,2m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn. Tài sản gắn liền với đất gồm:

- + Hàng rào.
- + Nhà của ông Nguyễn Văn Trọng và bà Phạm Thị Thoi.



Tài sản 04: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 319, 577 cùng tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay thuộc xã Thạnh Phước, tỉnh Vĩnh Long) có tổng diện tích 1074,2m<sup>2</sup>. Tài sản gắn liền với đất:

+ 30 bụi chuối.

+ 25 bụi chuối khoảng 06 tháng tuổi.

2. Giá khởi điểm:

- Tài sản 1: 4.271.052.267 đồng (Bốn tỷ hai trăm bảy mươi một triệu không trăm năm mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng).

- Tài sản 2: 672.794.241 đồng (Sáu trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi một đồng).

- Tài sản 3: 618.286.876 đồng (Sáu trăm mười tám triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng).

- Tài sản 4: 1.150.764.826 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số điểm: 90 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

## II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Vĩnh Long	Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nam
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do			

	Bộ Tư pháp công bố			
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19,0</b>	<b>18,0</b>	<b>18,0</b>
<b>1.</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10,0</b>	<b>10,0</b>	<b>10,0</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0	5,0
<b>2.</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>	<b>5,0</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0	3,0
<b>3.</b>	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</b>	<b>2,0</b>	<b>2,0</b>	<b>2,0</b>

	<i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>			
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	0,0	0,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1,0	1,0
III	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>	16,0	15,0	15,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4,0	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0	4,0

3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0	2,0
4.	<b><i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i></b>	<b>4,0</b>	<b>3,0</b>	<b>3,0</b>
IV	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>55,0</b>	<b>56,24</b>	<b>49</b>
1.	<b><i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) (Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí)</i></b>	<b>15,0</b>	<b>15,0</b>	<b>15</b>
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>			
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>			
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>			
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0	15,0
2.	<b><i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)</i></b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc</i>			



	đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0	7,0
3.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Chỉ chọn chằm một trong các tiêu chí)</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>	<b>7,0</b>
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0	7,0
4.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b>	<b>3,0</b>	<b>2,24</b>	<b>1,0</b>
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0		
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm		2,24	

	được tính theo công thức: Số điểm của $B=(U \times 3)/Y$			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản(C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của $C=(V \times 3)/Y$			1,0
5.	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) (Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí)</b>	5,0	7,0	6,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm			6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		7,0	
6.	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	4,0	4,0	2,0
6.1	01 đấu giá viên			2,0



6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4,0	
7.	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</b>	4,0	4,0	3,0
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0	
8.	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b>	5,0	5,0	4,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0	
9.	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị</b>	5,0	5,0	4,0

	<b>gia tăng</b>			
9.1	Dưới 50 triệu đồng			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng			4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0	
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>			
	<b>Tổng số điểm</b>	<b>90,0</b>	<b>89,24</b>	<b>82,0</b>

**Nơi nhận:**

- Trang TTĐT THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HSTHADS (04b).

**CHẤP HÀNH VIÊN**



*Handwritten signature in blue ink.*

**Lê Thị Kim Luông**